TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày: 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Đoàn Quốc Việt

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tại Hải Phòng; nơi cư trú:Thôn K Ng, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Nghít; con bà Trịnh Thị Trường; có vợ là Phạm Thị Thắm (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17-8-2020 đến ngày 26-8-2020 chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1954, trú tại: Thôn Đ H, xã V A, huyện V B, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng*:

Anh Vũ Trọng Kh, có mặt.

Anh Vũ Duy H, vắng mặt.

Anh Vũ Văn G, vắng mặt

Anh Vũ Văn N, có mặt

Ông Trần Văn H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17-8-2020, Nguyễn Văn T thuê xe ôm đi từ ngã tư Quý Cao đến nhà anh Vũ Duy Hưng, sinh năm 1985 ở thôn Đông Hồng, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo nhưng không gặp được anh Hưng, T đi bộ ra đầu ngõ ngồi thì thấy cửa nhà bà Trần Thị T1, sinh năm 1954 ở thôn Đông Hồng, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo mở, T quan sát không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cổng đi vào đến cửa nhà thì gặp bà T1, T liền hỏi nhà anh Hưng ở đâu và được bà T1 chỉ đường. T quay lại nhà anh Hưng thì gặp bạn gái của anh Hưng là chị Đặng Thị Thu, sinh năm 1976 ở xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, sau đó cả hai cùng đi tìm anh Hưng. Khi đi qua cổng nhà bà T1 thì T thấy bà T1 đi ra ngoài. T nói chị Thu đi tìm anh Hưng còn T quay về nhà anh Hưng chờ. Thực tế, T không về mà quay lại nhà bà T1. T mở cổng đi vào trong sân và nhặt con dao ở hiên rồi dùng dao đập tuột ổ khóa cửa chính. T đi vào trong nhà lật chiếu ở cuối giường lấy được 100.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần. T tiếp tục vào gian nhà trong thấy trên mặt bàn trang điểm có tủ nhựa nhỏ có ngăn kéo, T kéo ngăn tủ lấy được hộp nhựa màu hồng bên trong có 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn màu vàng đính hạt màu trắng, 01 nhẫn tròn màu vàng. T cất giấu số trang sức vừa lấy được vào túi quần thì nhìn thấy bà T1 về, T liền nấp sau bao thóc trong buồng. Phát hiện khóa bị phá, bà T1 đi vào kiểm tra phát hiện bị mất 100.000 đồng cất ở giường, bà T1 đi vào gian nhà trong, mở ngăn kéo tủ quần áo, lấy một túi nilon màu đỏ bên trong chứa tiền và trang sức để kiểm tra thấy không mất gì, bà T1 cất vào ngăn kéo tủ rồi đi ra ngoài giặt quần áo. T thấy bà T1 ra ngoài, T đi đến mở ngăn kéo tủ quần áo lấy túi nilon đỏ bên trong có: 36.062.000 đồng, 01 đôi hoa tai màu vàng, 04 nụ tai màu vàng, 01 đôi vòng tròn đeo tai màu vàng, 03 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu, 01 nụ hoa tai màu vàng bị gãy làm đôi cầm trên tay thì bị bà T1 phát hiện hô hoán. T bỏ chạy đến chùa Lăng Đông thì bị quần chúng nhân dân bắt, đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh An làm việc. Thu giữ trên người T gồm: 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 36.162.000 đồng, 01 đôi hoa tai màu vàng, 04 nụ tai màu vàng, 01 nhẫn tròn đeo tay màu vàng, 01 đôi vòng tròn đeo tai màu vàng, 01 dây chuyền đeo cổ màu bạc, 01 nhẫn vàng đính hạt màu trắng, 03 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu, 01 nụ hoa tai màu vàng bị gãy làm đôi, 01 hộp nhựa màu hồng. Bà T1 giao nộp 01 con dao và 01 ổ khóa cửa cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 26-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong T1 tụng huyện Vĩnh Bảo kết luận: *"01 đôi hoa tai màu vàng được làm bằng vàng ta, trọng lượng 1,95 chỉ giá trị 9.555.000 đồng; 04 nụ*

tai màu vàng được làm bằng vàng ta, trọng lượng 05 chỉ, giá trị 24.500.000 đồng; 01 nhẫn tròn đeo tay màu vàng được làm bằng vàng ta, trọng lượng 01 chỉ, giá trị 5.200.000 đồng; 01 đôi vòng tròn đeo tai màu vàng được làm bằng vàng ta, trọng lượng 1,5 chỉ, giá trị 7.890.000 đồng; 01 dây chuyền đeo cổ màu bạc và 02 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu được làm bằng bạc, tổng trọng lượng 2,6 chỉ, giá trị 182.000 đồng; 01 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu, được làm bằng vàng tây, có trọng lượng 0,57 chỉ, giá trị 1.368.000 đồng; 01 nụ hoa tai màu vàng bị gãy làm đôi, được làm bằng vàng tây, có trọng lượng 0,13 chỉ, giá trị 312.000 đồng; 01 nhẫn vàng đính hạt màu trắng được làm bằng kim loại (không phải vàng hoặc bạc) giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản cần định giá là 49.107.000 đồng.”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSVB ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy T1 Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy T1 Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt Nguyễn Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn T.

Về dân sự không giải quyết.

Vật chứng đề nghị trả lại bà Trần Thị T1 01 khóa cửa, 01 con dao.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định T1 tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy T1 đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật T1 tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia T1 tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành T1 tụng, người tiến hành T1 tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

T1 tụng của cơ quan tiến hành T1 tụng, người tiến hành T1 tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17-8-2020, Nguyễn Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Trần Thị T1, đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 36.162.000 đồng và số trang sức là 01 đôi hoa tai màu vàng, 04 nụ tai màu vàng, 01 nhẫn tròn đeo tay màu vàng, 01 đôi vòng tròn đeo tai màu vàng, 01 dây chuyền đeo cổ màu bạc, 01 nhẫn vàng đính hạt màu trắng, 03 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu, 01 nụ hoa tai màu vàng bị gãy làm đôi có tổng giá trị là 85.269.000 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015. Nguyễn Văn T là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền sự, tiền án, khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 BLHS. Xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xong cần cách ly T khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo thu giữ trên người T và trả lại cho bà Trần Thị T1 : 36.162.000 đồng, 01 đôi hoa tai màu vàng, 04 nụ tai màu vàng, 01 nhẫn tròn đeo tay màu vàng, 01 đôi vòng tròn đeo tai màu vàng, 01 dây chuyền đeo cổ màu bạc, 01 nhẫn vàng đính hạt màu trắng, 03 nhẫn trang sức dạng tròn bằng kim loại T1i màu, 01 nụ hoa tai màu vàng bị gãy làm đôi, 01 túi nilon màu đỏ, 01 hộp nhựa màu hồng. Còn lại 01 khóa cửa, 01 con dao thuộc sở hữu của bà Trần Thị T1, bà T1 có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bà T1.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17-8-2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại bà Trần Thị T1 01 con dao, 01 khóa cửa. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81, PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Vinh